**Bàn thêm về chuẩn mực chi phí đi vay VAS 16**

**Th.s Mai Thị Quỳnh Như**

**Khoa Kế toán – Đại học Duy Tân**

Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) được Bộ Tài chính ban hành được đánh giá là phù hợp với các chuẩn mực kế toán quốc tế và có những sự điều chỉnh phù hợp thực tế kế toán tại Việt Nam trong quá trình vận dung. Theo đó chuẩn mực kế toán số 16 về chi phí đi vay đã giúp doanh nghiệp có cái nhìn rõ ràng hơn trong công tác hạch toán tại đơn vị về hạch toán và ghi nhận chi phí lãi vay. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn đó những vướng mắc và tranh luận về chuẩn mực này. Trong phạm vi của bài viết trao đổi một số vấn đề phát sinh trong quá trình vận dụng VAS 16 cũng như sự liên hệ với chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) về chi phí đi vay.

**Từ khóa**: VAS 16, IAS 23, chi phí đi vay.

1. **Những quy định chung về hạch toán chi phí đi vay .**

Hạch toán chi phí đi vay cũng như phần vốn hóa các khoản vay tại các doanh nghiệp thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 16 (VAS 16) được BTC ban hành theo Quyết   định số 165/2002/QĐ - BTC ngày 31/12/2002 và Thông tư 105/2003/TT-BTC, ban hành ngày 6/11/2003. Sau đó, trong thông tư 161/2007/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện lại 16 CMKT ban hành ngày 31/12/2007, chi phí đi vay cũng được Bộ tài chính nhắc lại. Tuy nhiên, hầu như không có sự thay đổi gì về nội dung so với Thông tư 105/2003/TT-BTC được ban hành trước đó. VAS 16 được ban hành dựa trên chuẩn mực kế toan quốc tế số 23 (IAS 23), sự hòa hợp giữa VAS và IAS là một trong những bước đi quan trọng nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Về cơ bản, tại thời điểm ban hành, VAS 16 được đánh giá là đã hòa hợp với IAS 23) và có điểm tiến bộ hơn hẳn IAS 23, trong việc quy định vốn hóa chi phí đi vay. Song song với quá trình ban hành các quy định trên thì ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính cũng đã ban hành thông tư 200 quy định về hạch toán chi phí đi vay và vốn hóa chi phí đi vay, cũng thông công văn12568/BTC-CĐKT giải thích thông tư 200 đã chỉ rõ một số nội dung trong quá trình xác định chi phí lãi vay được vốn hóa. Trong nội dung của VAS 16 quy định cụ thể về phạm vi áp dụng của chuẩn mực, về tài sản dở dang cần được vốn hóa chi phí đi vay, về các yếu tố của chi phí đi vay, về xác định chi phí đi vay được vốn hóa. Tuy nhiên, từ khi ban hành đến nay, VAS 16 bộc lộ rất nhiều điểm hạn chế trong quá trình vận dụng và đã không có bất cứ một sự thay đổi hay điều chỉnh nào để phù hợp với thực tế. Chính vì vậy, việc đánh giá và thảo luận lại VAS 16 là một trong những vấn đề cần thực hiện trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt là, trong giai đoạn mà BTC đang lấy ý kiến về dự thảo các CMKT mới (dự kiến ban hành vào năm 2016) và VAS 23 cũng đang trong quá trình soạn thảo và lấy ý kiến.

1. **Bàn thêm về một số nội dung cần làm rõ đối với hạch toán chi phí đi vay theo VAS 16**

Trong những nội dung được đề cập của VAS 16 có một số vấn đề có một số vấn đề cần làm rõ dể tránh hiểu nhầm trong quá trình thực hiện, cụ thể như sau:

**Thứ nhất, về phạm vi áp dụng của chuẩn mực**

Về phạm vi áp dụng theo VAS 16: “chuẩn mực này áp dụng cho kế toán chi phí đi vay” nhưng cụ thể chi phí đi vay này áp dụng cho loại vốn vay nào thì VAS 16 không quy định khiến người sử dụng thường ngầm hiểu đây là chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay ngân hàng , tổ chức tín dụng và các khoản phát hành trái phiếu, còn các khoản chi phí phát sinh trong khi huy động vốn chủ sở hữu sẽ không thuộc phạm vi điều chỉnh của VAS 16. Tuy nhiên nếu xem xét một cách kỹ lưỡng thì phạm vi áp dụng của chuẩn mực này rất rộng nó bao gồm tất cả các khoản vay ngắn hạn và dài hạn, vay của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế và của cá nhận mặc dù các khoản vay của cá nhân rất ít khi phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp.

**Thứ hai, về các yếu tố liên quan đến chi phí đi vay**

VAS 16 quy định chi phí đi vay gồm 04 yếu tố:

- Lãi tiền vay ngắn hạn, lãi tiền vay dài hạn, kể cả lãi tiền vay trên các khoản thấu chi.

- Phần phân bổ các khoản chiết khấu hoặc các khoản phụ trội phát sinh liên quan đến những khoản vay do phát hành trái phiếu.

- Phần phân bổ các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

- Chi phí tài chính của TS thuê tài chính.

Trong tất cả các khoản chi phí đi vay này VAS 16 chưa đề cập đến việc xác định chi phí vay cần được vốn hóa khi phát sinh các nghiệp vụ vay bằng ngoại tệ.

Trong thực tế khi doanh nghiệp tiến hành vay vốn để đầu tư cho tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì thường vay ở tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế theo đơn vị tiền tệ là Việt Nam đồng. Đối với loại tiền này thì việc hạch toán chi phí đi và và vốn hóa chi phí đi vay được thực hiện tương đối dễ dàng do đã có các quy định ban hành về quy định ghi nhận và hạch toán. Riêng đối với các khoản vay bằng ngoại tệ điều kiện để vốn hóa các khoản vay và vốn hóa như thế nào thì chưa thấy VAS 16 đề cập đến. Vấn đề về vay vốn bằng ngoại tệ ít khi xảy ra trong doanh nghiệp nhưng không phải là không có, vậy nên chăng VAS 16 nên bổ sung thêm nội dung về vốn hóa chi phí đi vay đối với các khoản vay bằng ngoại tệ? Nếu không làm rõ thì nó gây không ít khó khăn cho một số Doanh Nghiệp thực hiện đầu tư tài sản bằng các khoản vay ngoại tệ.

Với những quy định khác về hạch toán nội dung này ví dụ như Thông tư 200 quy định tất cả  các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, kể cả việc chênh lệch tỷ giá phát sinh trực tiếp cho tài sản dài hạn vẫn phải ghi vào lãi lỗ trong kỳ, không được vốn hóa. Nhưng theo IAS 23 chi phí vay bao gồm cả chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc vay ngoại tệ được xem là một khoản điều chỉnh cho chi phí lãi tiền vay. Chi phí vay có thể liên quan trực tiếp với việc mua sắm, xây dựng hoặc sản xuất một phần của tài sản dài hạn là chi phí của tài sản đó và do vậy nó phải được vốn hóa (tức ghi nhận vào giá trị tài sản). Quy định này của TT 200 đã làm méo mó kết quả tài chính của doanh nghiệp và mâu thuẫn với IAS 23 – Chi phí lãi vay.

**Thứ ba, quy định tài sản dở dang cần được vốn hóa chi phí đi vay**

VAS 16 quy định cần phải vốn hóa chi phí đi vay đối với những TSDD. Theo VAS 16, TSDD được quy định “là TS đang trong quá trình đầu tư xây dựng và TS đang trong quá trình sản xuất cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán”. Trong quá trình thực hiện người sử dụng sẽ đặt ra câu hỏi liệu những TS mà thời gian sản xuất hơn 11 tháng nhưng chưa đủ 12 tháng thì không được vốn hóa khi chi phí đi vay của những TS này và những TS có quá trình sản xuất là 12 tháng thì không có sự khác biệt lớn. ?

Để trả lời câu hỏi này theo công văn 12568/BTC-CĐKT quy định “Việc xác định chi phí lãi vay được vốn hóa phải tuân thủ Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Việc vốn hóa lãi vay trong một số trường hợp cụ thể như sau: Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng TSCĐ, BĐSĐT, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng”. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với thông lệ quốc tế là IAS 23, chuẩn mực này cũng không quy định cụ thể về thời gian đối với việc xây dựng tài sản dở dang là trên hay dưới 12 tháng nên để đảm bảo phản ánh đúng bản chất và phù hợp với thông lệ quốc tế là TSCĐ, BĐSĐT thường không phải là các tài sản sản xuất hàng loạt như hàng tồn kho.

Trong qua trình hạch toán tại đơn vị, hoạt động kế toán hầu như chỉ thuân thủ theo quy định của Chế độ kế toán mà chưa quan tâm nhiều đến chuẩn mực. Khi nền kinh tế dần hội nhập với nền kinh tế thế giới việc vận dụng các chuẩn mực kế toán vào công tác hạch toán tại đơn vị là điều cần thiết. Do đó VAS nên được bổ sung và sửa đổi vì thời gian ban hành đã quá lâu và chưa được chỉnh sửa gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp khi vận dụng ở các đơn vị.

**Tài liệu tham khảo:**

(1): Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 ban hành theo quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2002.

(2): Thông tư 161/2007/TT- BTC ban hành ngày 31 ngày 12 năm 2007.